

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 01/2023/HSST
Ngày 09-01-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- *V phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị, ông Nguyễn Văn Thực.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Trung G - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn G, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1991, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1965; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1993, có hai con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 05/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo ngày 05/02/2019, chấp hành xong khoản tiền án phí, tiền phạt sung quỹ Nhà nước vào ngày 12/9/2022 (chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2022, đến ngày 10/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn V, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1990, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ Trần Thị L, sinh năm 1990, có hai con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2022, đến ngày

10/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1980, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Trần Thị H, sinh năm 1984, có một con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân ngày 10 tháng 8 năm 2011 bị Công an huyện Hưng Hà xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền, ngày 10 tháng 8 năm 2011 đã nộp tiền phạt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2022, đến ngày 10/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Xuân Y, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1988, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X, sinh năm 1962 (đã chết năm 2022) và bà Vũ Thị O, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Trần Thị Thu P, sinh năm 1989, có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2022, đến ngày 10/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân L, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/9/2022, Trần Xuân Y, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn V, Trần Văn G đến nhà xây tại khu đất chuyển đổi của gia đình anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991 ở tổ dân phố S, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình chơi, uống nước cùng anh S. Do có việc, anh S đi ra ngoài, không khóa cửa nhà nên những người trên vẫn ngồi ở nhà anh S uống nước. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Y, G, Q và V rủ nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Lốc” bằng bộ quân bài tú lơ khơ 52 quân. Sau đó, Q lấy bộ bài tú lơ khơ để ở kệ ti vi nhà anh S và cùng G ngồi xuống chiếu đã trải sẵn trong nhà để đánh bạc, khi đánh được khoảng 02 đến 03 ván thì Y và V cùng tham gia đánh bạc.

Những người chơi thông nhất: mỗi người chơi được chia 10 quân bài, ai hết bài trước thì thắng, những người khác tính theo quân bài còn lại, mỗi quân tương ứng số tiền là 5.000 đồng trả cho người thắng; người xin “Lộc” được mỗi người chơi còn lại trả số tiền 100.000 đồng; nếu xin “Lộc” mà bị bắt, thì người bị bắt “Lộc” phải trả cho người bắt được “Lộc” số tiền 400.000 đồng; người không đánh được quân nào “cháy” phải trả cho người thắng số tiền 80.000 đồng. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày Công an huyện Hưng Hà phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.100.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cỏi; thu tại vườn (cạnh nhà anh S) số tiền 700.000 đồng; thu trên người Trần Văn G số tiền 2.240.000 đồng, trên người Trần Xuân Y số tiền 3.100.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng Y dùng vào việc đánh bạc).

Những người tham gia đánh bạc khai nhận về hành vi và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Trần Văn G mang theo số tiền 3.000.000 đồng, sử dụng hết số tiền trên vào việc đánh bạc, quá trình chơi thua 760.000 đồng, số tiền còn lại 2.240.000 đồng bị thu giữ trên người khi bắt quả tang. Nguyễn Văn V mang theo số tiền 1.500.000 đồng, sử dụng hết số tiền trên vào việc đánh bạc, quá trình chơi bị thua 800.000 đồng, còn lại số tiền 700.000 đồng đang cầm trên tay khi bắt quả tang do hoảng sợ nên đã vứt ra vườn ngay cạnh nhà anh S. Nguyễn Văn Q mang theo số tiền 1.200.000 đồng, sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc, quá trình chơi không rõ thắng thua, khi bị bắt quả tang để toàn bộ tiền xuống chiếu bạc. Trần Xuân Y mang theo số tiền 3.700.000 đồng, sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 3.000.000 đồng Y mang theo mục đích để đi trả nợ cho anh Trần Văn D, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, quá trình chơi Y bị thua số tiền 600.000 đồng, còn lại số tiền 3.100.000 đồng bị thu giữ trên người khi bắt quả tang.

Tổng số tiền xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 9.140.000 đồng (gồm số tiền trên chiếu bạc là 6.100.000 đồng, thu tại vườn nhà anh S là 700.000 đồng và tiền quản lý trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 2.340.000 đồng).

Bản cáo trạng số 103/CT-KSHH ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Trần Xuân Y về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Trần Xuân Y khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Y các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Trần Xuân Y phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình

sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn G mức án tù 09 đến 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 07/9/2022 đến ngày 10/9/2022). Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng tính từ ngày Y án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày Y án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn V cho UBND thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Xuân Y số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là: 9.140.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo Trần Xuân Y số tiền 3.000.000 đồng do không liên quan đến tội phạm.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q, Trần Xuân Y đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng là đều đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Trần Xuân Y tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với nhau, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 50 phút ngày 07/9/2022 (bút lục 16-19); Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ và Bản thống kê tiền do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 07/9/2022 (bút lục 70-77); Kết luận giám định số 199/KL-KTHS(TL) ngày 19-9-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S, lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Thanh Tuyền (bút lục 116-119,124) cùng toàn bộ các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 40 phút ngày 07/9/2022, tại nhà xây trên khu đất chuyển đổi của gia đình anh Nguyễn Văn S ở tổ dân phố Đặng Xá, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Trần Xuân Y có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Lôc”. Tổng số tiền xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 9.140.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Trần Xuân Y đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 - Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và bất bình trong quần chúng nhân dân.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án này.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Các bị cáo Trần Văn G và Nguyễn Văn Q có nhân thân xấu, bị cáo Trần Văn G năm 2018 bị xét xử về tội đánh bạc đến nay chưa được xoá án tích, bị cáo Nguyễn Văn Q năm 2011 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Xuân Y có nhân thân tốt. Bị cáo Trần Văn G bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo V khẩn tỏ ra ăn năn, hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Trần Xuân Y đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo V, Q, Y đều khai báo V khẩn tỏ ra ăn năn, hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51. Bị cáo Nguyễn Văn V có bố là thương binh hạng 2/4 và cũng là bệnh binh hạng 1/4 nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo Trần Văn G phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm thể hiện việc bị cáo coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Q năm 2011 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng đây là lần đầu phạm tội, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo bản thân, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục. Các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Xuân Y có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải, số tiền dùng để phạm tội không lớn nên áp dụng hình phạt tiền cũng đủ giáo dục các bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với động cơ sát phạt nhau, tư lợi vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo G và Q. Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo G và Q mỗi bị cáo 5.000.000 đồng là phù hợp. Các bị cáo V và Y đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V và Y.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra có thu giữ và quản lý số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Y, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Y, không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại bị cáo Y số tiền trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đây là công cụ,

phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng là tài sản của anh Nguyễn Văn S nhưng anh S xác định chiếc chiếu không còn giá trị sử dụng và không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.140.000 đồng (gồm số tiền trên chiếu bạc là 6.100.000 đồng, thu tại vườn nhà anh S 700.000 đồng, tiền quản lý trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 2.340.000 đồng) cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Y bố: Các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Trần Xuân Y phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn G 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 07/9/2022 đến ngày 10/9/2022). Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng, tính từ ngày Y án sơ thẩm 09/01/2023. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 4 điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019 và tại khoản 3 điều 92 người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được hướng dẫn tại Điều 3, chương II thông tư 64/2019/TT- BCA ngày 28/11/2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới".

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân Y 20.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là: 9.140.000 đồng (gồm số tiền trên chiếu bạc là 6.100.000 đồng, tiền thu tại vườn nhà anh S là 700.000 đồng và tiền quản lý trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 2.340.000 đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo Trần Xuân Y số tiền 3.000.000 đồng.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24-11-2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Trần Xuân Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Văn G, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q và Trần Xuân Y và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Y án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Khánh